

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L.
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **04/2024/HS-ST**
Ngày: 18 – 01 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L., TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thanh Hương - Ông Nguyễn Văn Quang

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L., tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L., tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Nhật – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 149/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2023/HSST-QĐ, ngày 20 tháng 12 năm 2023, và Thông báo hoãn phiên tòa số: 01/TB-TA ngày 09 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

LÊ QUANG H., sinh năm 2000, tại Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn Hiệp Tân, xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận N., tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Quang Th., sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị M., sinh năm 1978; Vợ, con: không; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 05/7/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận N., tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng treo, thời gian thử thách 24 tháng (theo Bản án số 78/HS-ST ngày 05/7/2023); Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2023, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã L (có mặt).

* **Bị hại:** 1/ Ông Nguyễn Văn H., sinh năm 1978; Cư trú tại: Thôn Đá Mài 2, xã Tân Xuân, huyện Hàm T., tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

2/ Ông Trần Văn Đ., sinh năm 1977; Cư trú tại: Thôn Hiệp Tân, xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận N., tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 27/10/2023, LÊ QUANG H. điều khiển xe máy không biển kiểm soát đi vào khu vực rẫy của các hộ dân ở khu vực thôn Hiệp Thuận, xã Tân Hải, thị xã L để đi bắt chim. Đến nơi, thấy cái Chòi trong rẫy nên H. đi vào xin nước uống (Chòi của ông Nguyễn Văn H.), vào Chòi thấy không có người, trong Chòi có chiếc máy phát điện nên H. nảy sinh ý định trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu xài, H. định bê máy để lên xe mô tô chở đi nhưng do máy nặng, cồng kềnh không chở được nên H. chạy sang rẫy gần đó (rẫy của ông Trần Văn Đ.) lấy trộm chiếc xe lôi của ông Điền để trong rẫy, sau đó H. đưa máy phát điện lên xe lôi điều khiển xe mô tô kéo xe lôi chở máy phát điện đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đến khu vực thuộc thôn Tân Lập, xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận N., người dân ở đây nghi ngờ H. lấy trộm tài sản nên giữ H. lại báo Công an xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận N., tại Công an xã Tân Lập, H. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 79 ngày 02/11/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã L kết luận: Máy phát điện hiệu Diamo màu xanh, hình trụ dài 60,5cm, đã qua sử dụng, có giá trị 2.000.000 đồng. Xe lôi tự chế, xe gồm khung sắt và 02 bánh hơi, thùng xe dài 150cm, ngang 96cm, càng sắt dài 129cm, đã qua sử dụng có giá trị là 800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 2.800.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Gồm Máy phát điện hiệu Diamo màu xanh, hình trụ dài 60,5cm, đã qua sử dụng; Xe lôi tự chế, xe gồm khung sắt và 02 bánh hơi, thùng xe dài 150cm, ngang 96cm, càng sắt dài 129cm, đã qua sử dụng; Chiếc xe mô tô không có biển kiểm soát.

Về dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị hại ông Nguyễn Văn H., ông Trần Văn Đ. không có yêu cầu giải quyết gì về phần dân sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 19/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo LÊ QUANG H. về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo LÊ QUANG H. phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm h

khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ Luật hình sự; Xử phạt bị cáo LÊ QUANG H. từ: 1 – 1 năm 6 tháng tù, và tổng hợp hình phạt của Bản án số 78/HSST ngày 05/7/2023 Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận N., tỉnh Bình Thuận. Về xử lý vật chứng: Máy phát điện hiệu Diamo màu xanh, hình trụ dài 60,5cm; Xe lôi tự chế, xe gồm khung sắt và 02 bánh hơi, thùng xe dài 150cm, ngang 96cm, cang sắt dài 129cm trong gia đoạn điều tra Cơ quan CSĐT đã trả lại cho bị hại. Riêng chiếc xe mô tô không có biển kiểm soát đang tiếp tục xử lý làm rõ. Về dân sự: các bị hại không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo LÊ QUANG H. thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, bản Cáo Trạng của Viện kiểm sát; đồng ý với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận, đối đáp. Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị hại vắng mặt, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt của các bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử vì lời khai của họ đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy, lời khai của bị cáo LÊ QUANG H. tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại; phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; Do đó đủ cơ sở Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 27/10/2023, tại thôn Hiệp Thuận, xã Tân Hải, thị xã L bị cáo LÊ QUANG H. đã có hành vi lén lút lấy trộm chiếc máy phát điện hiệu Diamo màu xanh, hình trụ dài 60,5cm, có giá trị 2.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn H., và chiếc xe lôi, loại xe tự chế, chiều dài 150cm, chiều ngang 96cm, cang sắt dài 129cm, có giá trị là 800.000 đồng của ông Trần Văn Đ., tổng trị giá tài sản mà H. chiếm đoạt 2.800.000 đồng. Hành vi này của bị cáo LÊ QUANG H. đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài

sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy Cáo Trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo LÊ QUANG H. về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người khác để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương.

[5] Bị cáo khai báo thành khẩn, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Vào ngày 05/7/2023 Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận N., tỉnh Bình Thuận xử phạt bị cáo LÊ QUANG H. 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, trong thời gian chấp hành án (còn tiền án) bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới nên hành vi phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ vì cần tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo bất chấp, xem thường pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, ngoài ra có nhân thân xấu. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Bên cạnh đó, vào ngày 05/7/2023 bị cáo LÊ QUANG H. bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận N., tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù treo thử thách 24 tháng, tuy nhiên trong thời gian thử thách bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới nên quyết định chuyển hình phạt từ 12 tháng tù treo qua thành 12 tháng tù giam đối với bị cáo LÊ QUANG H. và tổng hợp hình phạt của hai bản án đối với bị cáo.

[7] Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Xe mô tô không biển kiểm soát bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo khai mua của một người thanh niên không rõ lai lịch tại huyện Hàm Thuận N.. Tuy nhiên qua xác minh xác định xe mô tô này đứng tên anh Nguyễn Văn Tr., sinh năm 1985, trú tại xóm 6, xã Quỳnh Liên, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ A., hiện Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh, xử lý.

Đối với máy phát điện hiệu Diamo màu xanh, hình trụ dài 60,5cm; xe lôi tự chế, xe gồm khung sắt và 02 bánh hơi, thùng xe dài 150cm, ngang 96cm, càng sắt dài 129cm trong gia đoạn điều tra Cơ quan CSĐT đã trả lại cho các bị hại là phù hợp.

[9] Các bị hại không yêu cầu giải quyết về dân sự nên không xem xét.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 55, 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Điều 135, 136, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo LÊ QUANG H. phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Xử phạt bị cáo LÊ QUANG H. 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù; Buộc bị cáo LÊ QUANG H. chấp hành hình phạt của bản án trước 12 (mười hai) tháng tù; Tổng hợp hình phạt của hai bản án đối với bị cáo LÊ QUANG H. 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28/10/2023.

[3] Bị cáo LÊ QUANG H. phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/01/2024). Riêng bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tx. L.;
- Chi cục THADS tx. L.;
- Công an tx. L.;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

BÙI ĐĂNG

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L.
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 18 tháng 01 năm 2024; Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân thị xã L..

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thanh Hương - Ông Nguyễn Văn Quang

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 149/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2023/HSST-QĐ, ngày 20 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo: **LÊ QUANG H.**, sinh năm 2000, tại Nghệ A.; Nơi cư trú: Thôn Hiệp Tân, xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận N., tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Quang Th., sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị M., sinh năm 1978; Vợ, con: không; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 05/7/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận N., tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng treo, thời gian thử thách 24 tháng (theo Bản án số 78/HSST ngày 05/7/2023); Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2023, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã L. (có mặt).

* **Bị hại:** 1/ Ông Nguyễn Văn H., sinh năm 1978; Cư trú tại: Thôn Đá Mài 2, xã Tân Xuân, huyện Hàm T., tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

2/ Ông Trần Văn Đ., sinh năm 1977; Cư trú tại: Thôn Hiệp Tân, xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận N., tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã L. truy tố về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào Điều 299 và 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà; các quy định pháp luật;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

[1] Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 55, 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Điều 135, 136, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3.

[2] Tuyên bố: Bị cáo LÊ QUANG H. phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3.

[2] Xử phạt bị cáo LÊ QUANG H. 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù; Buộc bị cáo LÊ QUANG H. chấp hành hình phạt của bản án trước 12 tháng tù; Tổng hợp hình phạt của hai bản án đối với bị cáo LÊ QUANG H. 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28/10/2023.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3.

[3] Bị cáo LÊ QUANG H. phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3.

[4] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/01/2024). Riêng bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ ... phút, ngày 18 tháng 01 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe, đã đọc lại và thống nhất ký tên.

Các Hội Thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

BÙI ĐĂNG